

Bản án số: 391/2022/HS-PT

Ngày: 16-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Tiến**

***Các Thẩm phán:***

Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Mai Xuân Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 340/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HSST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Văn C**; sinh năm 1952, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 1A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết); bị cáo có vợ là Vương Thị L và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Ngọc P và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**\* Vụ án chứa mại dâm:** Nguyễn Văn C mở dịch vụ kinh doanh quán cà phê “V” tại thôn 1A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Phía trước sân và trên gác nhà đặt các bàn làm nơi bán cà phê, giải khát. Phía dưới là khu vực nhà ở. Có 02 cầu thang bằng bê tông dẫn lên khu vực bán cà phê và chứa các đồ lưu niệm ở phía trên. Tại tầng trệt và tầng trên của khu nhà góc hướng Đông Bắc có hai căn phòng không sử dụng nên C đã cải tạo lại để cho thuê. Đến cuối năm 2020 Nguyễn Thị Kim O và Hoàng Thị Tuyết T đến gặp C hỏi thuê phòng để bán dâm thì C đồng ý. Giữa C và O, T có thỏa thuận mỗi lần bán dâm thì sẽ trả cho C từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi có khách mua dâm thì O và T sẽ chủ động vào hai căn phòng trên để bán dâm mà không cần phải báo cho C biết trước, sau đó trả tiền cho C vì cửa các phòng không đóng.

Trong thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021, C đã thực hiện hành vi chứa mại dâm 06 lần, cụ thể:

*Lần 1:* Vào khoảng tháng 01/2021, Trần Bá C đến uống cà phê tại quán “V”. Do biết tại đây có gái bán dâm, nên C đã nhờ C gọi giúp gái bán dâm đến để C mua dâm. C đồng ý và dùng điện thoại di động gọi T đến quán “V” để bán dâm. Sau đó C và T đã vào căn phòng tại tầng trệt của quán và quan hệ tình dục với nhau. C đã trả cho T 250.000 đồng tiền mua dâm. Còn T đã trả cho C 50.000 đồng tiền thuê phòng.

*Lần 2 và 3:* Vào ngày 10/02/2021 tại căn phòng trên gác của quán “V”, Nguyễn Thị Kim O đã tiến hành mua bán dâm lần lượt với Lê Văn T và Lê Ngọc P. T và P đã trả cho O tổng cộng 400.000 đồng tiền mua dâm. Còn O đã trả cho C 80.000 đồng tiền thuê phòng.

*Lần 4:* Vào đầu tháng 5/2021 (không xác định được ngày cụ thể), Lê Văn T đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Kim O đến mua dâm tại căn phòng trên gác của quán “V”. T đã trả cho O 200.000 đồng tiền mua dâm. Còn O đã trả cho C 40.000 đồng tiền thuê phòng.

*Lần 5:* Vào ngày 09/5/2021, Trần Bá C đã gọi điện thoại cho Hoàng Thị Tuyết T đến mua dâm trong căn phòng tại tầng trệt của quán “V”. C đã trả cho T 250.000 đồng tiền mua dâm. Còn T đã trả cho C 50.000 đồng tiền thuê phòng.

*Lần 6 (đồng thời xảy ra vụ án giết người):* Sau lần mua bán dâm với Nguyễn Thị Kim O vào ngày 10/02/2021 mà không dùng bao cao su, thì Lê Ngọc P thấy sức khỏe của mình có nhiều biểu hiện lạ, nên nghi ngờ mình bị nhiễm HIV, do đó P đã đi khám tại Bệnh viện đa khoa khu vực 333 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhưng chưa có kết quả. Vào ngày **09/5/2021**, P chuẩn bị đồ đạc để đi tỉnh Đắk Nông xin việc làm và có ý định tự tử nếu kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút HIV. Khi đi P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F1-154.33, mang theo đồ dùng cá nhân và một con dao hiệu Thái Lan. Khi đến thị trấn E thì P ghé vào quán ăn sáng và uống rượu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, P đến quán V và nhờ Nguyễn Văn C

gọi dùm O đến để mua bán dâm, nhưng mục đích là để hỏi O có bị nhiễm HIV hay không. C nghĩ P mua dâm nên đã dùng điện thoại di động gọi O đến, còn P ra bàn uống cà phê ngồi chờ. Khoảng 20 phút sau, C nói P lên căn phòng ở phía Đông Bắc của quán để gặp O. Khi P đi vào phòng thì thấy O đã tự cởi hết áo, quần và nằm trên nệm đặt dưới nền. P hỏi O “Em có bị HIV không?”. O không trả lời, mà nói “Anh cởi áo ra đi”. P cởi áo somi bên ngoài ra, nhưng vẫn mặc áo thun màu trắng ở bên trong, P nói với O là gặp để hỏi O có bị nhiễm HIV không chứ không phải để mua dâm. O tức giận và nói: “Ừ tao bị HIV đấy, mày ngu thì cho mày chết!”. P dùng tay tát O, thì O dùng tay giữ tay P lại và cắn vào cùi chỏ của P. P và O ôm nhau giằng co qua lại. Sau đó, P lấy con dao trong túi quần ra đe dọa thì O dùng tay cầm vào phần lưỡi dao. P rút dao lại làm O bị thương, chảy máu ở tay, rồi P dùng dao đâm liên tiếp ba nhát vào vùng ngực và vùng vai gáy của O làm O tử vong ngay tại hiện trường và làm con dao bị gãy rời phần lưỡi và phần cán. Sau khi gây án, Lê Ngọc P đến Công an xã C đầu thú, giao nộp con dao và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**\* Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường vụ án xảy ra tại quán cà phê “V”, thuộc thôn 1A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Phía dưới là khu vực nhà ở và khu vực bán cà phê. Có 02 cầu thang bằng bê tông dẫn lên khu vực bán cà phê ở phía trên. Tại tầng trên của khu nhà góc hướng Đông Bắc là căn phòng số 02 diện tích (3 x 3,4)m, mái lợp tôn, tường xây, nền lát gạch màu nâu. Có 01 cửa ra vào bằng kim loại một cánh mở ra ngoài quay về hướng Nam, kích thước (0,8 x 1,8)m, cửa không phát hiện dấu vết cạy phá. Trên mặt nệm góc Tây Bắc phát hiện tử thi Nguyễn Thị Kim O trong tư thế nằm ngửa, không mặc quần áo, đầu quay hướng Bắc, chân quay hướng Nam, trên người có phủ 01 chăn hoa văn màu đỏ, vàng. Tại tầng trệt của khu nhà, tính từ hướng Đông sang Tây là căn phòng số 01 diện tích (5,6 x 3)m, tường xây, nền lát gạch màu nâu, trần bằng thạch cao cách nền 3,2m.

**\* Kết quả khám nghiệm tử thi:** Nạn nhân được xác nhận là Nguyễn Thị Kim O (sinh năm 1972, trú tại tỉnh Đắk Lắk), tử thi dài 140cm, trong tình trạng không mặc quần áo. Vùng cằm phía sau cách da tai phải 5,5cm có vết rách da nằm ngang dài 05cm, sâu 1,3cm, hình khe. Vùng ngực và hai mu bàn tay dính máu. Vùng lưng không phát hiện dấu vết tổn thương. Khe ngón 1, 2 bàn tay phải có vết rách da hình khe, bờ mép gọn. Khe ngón 1, 2 bàn tay trái có vết thương hình khe, bờ mép gọn. Vùng đầu không phát hiện tổn thương. Giải phẫu: Thùng khe liên sườn số 5, 6 dài 02cm, mở bờ trên xương sườn số 6. Tụ máu dưới da cơ vùng bụng kích thước (2,5 x 2)cm. Vết thương xuyên thấu vào mặt trong thùy giữa phổi phải dài 1,6cm. Vết thương từ thành ngực đến mặt trung thất. Vết thương bờ gan trái dài 02cm, bờ mép gọn. Vết thủng dạ dày dài 02cm, hình khe,

vết thương từ thượng vị đến bờ trước dạ dày sâu 06cm, đuôi vết thương hướng lên trên, trái trên phải dưới, từ trước ra sau.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 517/PYTT-PC09, ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đối với Nguyễn Thị Kim O, đã kết luận:

*“1. Nguyên nhân tử vong, cơ chế thương tích:*

*1.1. Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị Kim O là: Đa vết thương ngực, bụng gây nên thương tích tại phổi, gan và dạ dày dẫn đến mất máu cấp và suy tuần hoàn không hồi phục.*

*1.2. Cơ chế hình thành vết thương, vật tác động:*

*Thương tích vùng môi: Do vật có mật độ cứng, bề mặt tày, tác động theo hướng từ trước ra sau.*

*Thương tích vùng cổ: Do vật có mật độ chắc, bề mặt tày, tác động theo hướng từ trước ra sau.*

*Thương tích vùng cằm: Do vật có mật độ cứng, cạnh sắc, tác động theo hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước.*

*Thương tích vùng ngực phải: Do vật có mật độ cứng, 01 cạnh sắc, tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ trước ra sau.*

*Thương tích vùng bụng: Do vật sắc nhọn có 01 lưỡi sắc (lưỡi hướng về phía dưới bên phải vết thương) tác động theo hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, từ trước ra sau.*

*Thương tích bàn tay hai bên: Do vật có mật độ cứng, cạnh sắc tác động.*

*2. Nguyễn Thị Kim O không bị nhiễm bệnh do vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)./.”*

\* Tại Kết luận giám định số 605/GĐSH-PC09, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận:

*“Trên con dao gửi giám định có máu người và trùng với nhóm máu của Nguyễn Thị Kim O.*

*Trên 02 (hai) que tăm bông gửi giám định (mẫu dịch âm đạo thu của Nguyễn Thị Kim O) có xác tình trùng người”.*

\* Tại Kết luận giám định số 655/C09C-Đ3, ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Phân viện khoa hoạc hình sự tại thành phố Đà Nẵng – Viện khoa học hình sự, đã kết luận:

*“Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Nguyễn Thị Kim O có xác tình trùng của một người nam giới khác, không phải của Lê Ngọc P”.*

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E đã kết luận:

*Phòng số 1: Kích thước (5,6 x 3)m = 16,8m<sup>2</sup>. Chiều cao 3,2m tới sàn ván có giá trị là:*

*Giá trị nhà:  $(1.584.000 \text{ đồng/m}^2 \times 16,8\text{m}^2 \times 0,865) = 23.018.688 \text{ đồng}$ .*

*Phần cộng thêm: Nền lát gạch men kích thước  $(40 \times 40)\text{cm}$ :  $219.000 \text{ đồng} \times 16,8\text{m}^2 = 2.522.880 \text{ đồng}$ .*

*Giá trị còn lại thực tế của tài sản là 53%:  $(23.018.688 \text{ đồng} + 2.522.880 \text{ đồng}) \times 53\% = 13.570.421 \text{ đồng}$ , làm tròn số 13.570.000 đồng.*

*Phòng số 2: Kích thước  $(3,4 \times 3)\text{m} = 10,2\text{m}^2$ . Chiều cao 3,3m tới mái tôn có giá trị là:*

*Giá trị nhà:  $(1.584.000 \text{ đồng/m}^2 \times 10,2\text{m}^2 \times 0,865) = 13.975.632 \text{ đồng}$ .*

*Phần trừ đi: Sơn tường không bả matic:  $89.000 \text{ đồng} \times 10,2\text{m}^2 \times 0,865 = 785.247 \text{ đồng}$ ; đóng trần tôn lạnh thay trần ván:  $287.000 \text{ đồng} \times 10,2\text{m}^2 \times 0,865 = 2.532.201 \text{ đồng}$ .*

*Giá trị còn lại thực tế của tài sản là 53%:  $(13.975.632 \text{ đồng} - 785.247 \text{ đồng} - 2.532.201 \text{ đồng}) \times 53\% = 5.648.838 \text{ đồng}$ , làm tròn số 5.648.000 đồng.*

*Tổng giá trị tài sản cần định giá là: 19.218.000 đồng (bằng chữ: Mười chín triệu hai trăm mười tám ngàn đồng).*

**\* Về vật chứng:** Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ các đồ vật, tài liệu bao gồm: 01 (một) con dao hiệu Thái Lan dài 21cm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu xanh, đen + 01 thẻ sim điện thoại; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei; 01 (một) sổ khám bệnh, 01 (một) phiếu xét nghiệm và 01 (một) phiếu trả kết quả xét nghiệm đề tên Lê Ngọc P, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47F1-154.33; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47H1-285.67, 01 (một) áo vải ngắn tay màu xanh, 01 (một) tờ vé số, 01 (một) khẩu trang, 01 (một) chùm chìa khóa và số tiền 467.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám; 01 (một) túi vải màu đen, 01 (một) bao cao su; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; 01 (một) áo khoác màu vàng, 01 (một) áo thun màu trắng; 01 (một) áo lót màu tím, 01 (một) quần lót màu tím, 02 (hai) chiếc tất, 01 (một) đôi dép, 01 (một) quần dài màu đen (trong túi có 08 tờ tiền có tổng giá trị 3.700.000 đồng; 01 (một) ga nệm, 01 (một) vỏ bao cao su. Số tiền 220.000 đồng của bị can Nguyễn Văn C. Do đó, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao hiệu Thái Lan và 01 vỏ bao cao su. Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 220.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia của bị can Nguyễn Văn C. Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 11/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2022 trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và người quản lý hợp pháp các đồ vật, tài liệu không phải là vật chứng của vụ án.

Với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 299; Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **1 Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

### **2 Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm o, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn Quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc P và Quyết định về: Biện pháp tư pháp; Án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

**Sau khi xét xử sơ thẩm:** ngày 08/7/2022, bị cáo **Nguyễn Văn C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người cao tuổi, có nhiều bệnh tật.

**Tại phiên tòa:** bị cáo **Nguyễn Văn C** vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo **Nguyễn Văn C**.

**Sau khi nghe:** Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021, Nguyễn Văn C đã sử dụng 02 căn phòng, Quán cà phê V (thôn 1A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) để cho các đối tượng là Nguyễn Thị Kim O, Lê Ngọc P, Lê Văn T, Trần Bá C và Hoàng Thị Tuyết T thực hiện việc mua, bán dâm 06 lần, thu lợi bất chính 220.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Chứa mại dâm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C thì thấy: Bị cáo C có hành vi “*Chứa mại dâm*” nhiều lần. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, nguyên nhân lây truyền các loại virus gây bệnh. Bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Khi quyết định hình phạt đối

với Bị cáo, Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của Bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 không cho Bị cáo được hưởng án treo là đúng nhưng xử phạt bị cáo Bị cáo 03 năm 06 tháng tù là mức án quá nghiêm khắc vì: Bị cáo đã hơn 70 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân già yếu, bị nhiều bệnh tật là người cao tuổi nên xem xét giảm hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo an tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với Bị cáo.

[3]. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các Quyết định về Tội danh và Hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Ngọc P và các Quyết định về: Biện pháp tư pháp; Án phí sơ không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Từ những nhận định trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 327; điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (năm) tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C Không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định về Tội danh và Hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Ngọc P và các Quyết định về: Biện pháp tư pháp; Án phí sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59 /2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS – C.a tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tiến**